

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **86** /2018/HSST
Ngày 15 / 10/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo.**
- **Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Xuân Hoang;**
2/ Bà H'Uyên Ayun.

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đỗ Xuân Cường**; chức vụ: Thư ký TAND huyện Ea H'Leo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: **Ông Phạm Công Hà**; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2018 tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2018/HSST ngày 11/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71 /2018/QĐXXST-HS ngày 19/9/2018 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN ANH T, sinh năm 1981 tại tỉnh GL.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: 36 Võ Thị S, phường ĐK, thị xã AP, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1981 và có 01 con, sinh năm 2002. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2018, hiện đang giam - Có mặt.

2/ LÊ VĂN H, sinh năm 1977 tại tỉnh GL.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 5, phường HB, thị xã AP, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn T và con bà: Nguyễn Thị Ngọc D; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1981 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2003 và con thứ hai sinh năm 2007.

Nhân thân: Bản án số: 09/2008/HSST ngày 24/7/2008 của TAND thị xã AP, tỉnh GL tuyên xử bị cáo Lê Văn H 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo được khấu trừ 93 ngày tạm giam trước (từ ngày 09/9/2007 đến ngày 12/12/2007), bị cáo phải chấp hành 20 tháng 27 ngày, thời gian thử thách là 41 tháng 24 ngày, tính từ ngày tuyên án, về tội: “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2018, hiện đang giam - Có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 106 Lê Hồng Ph, phường ĐK, thị xã AP, tỉnh GL – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h ngày 15/6/2018, các bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn H đang ở thị xã AP, tỉnh GL, bị cáo H nói với bị cáo T: “*Em có tiền không, anh lấy xe máy chở qua huyện H, tỉnh ĐL, mua ma túy về chơi chung*”, T đồng ý. Lúc này, H điều khiển xe mô tô BKS 81T3-0200, chở T đi đến xã ER, huyện H, tỉnh ĐL, gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), T mua 1.000.000đ tiền ma túy. Sau đó, T cầm gói ma túy trên tay phải của mình rồi ngồi sau xe mô tô để bị cáo H điều khiển về thị xã AP, tỉnh GL. Đến khoảng 15h30’ cùng ngày, khi bị cáo H điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc thôn 5, xã ER, huyện H, tỉnh ĐL, bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp với Công an xã ER phát hiện bắt quả tang. Sau khi nghe giải thích, vận động T tự nguyện giao nộp 1 gói nylon màu đen bên trong có 1 gói giấy bạc màu trắng chứa chất màu trắng, T khai nhận đó là Hêrôin, các bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân. Công an huyện H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo, niêm phong gói giấy bạc màu trắng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 565/GĐMT/PC54 ngày 21/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐL, kết luận: Chất màu trắng đựng trong 1 gói giấy bạc màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4000gam, loại Hêrôin. Hêrôin còn lại sau giám định là 0,3727gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, đã tạm giữ xe mô tô BKS 81T3-0200, sau đó xác định chủ sở hữu là bà Lê Thị H, việc các bị cáo sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, bà H không biết nên đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô trên cho bà H là chủ sở hữu hợp pháp.

Bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố: Bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Các bị cáo là người nghiện chất ma túy nên vào khoảng 15h30’ ngày 15/6/2018, tại khu vực thôn 5, xã ER, huyện H, tỉnh ĐL, các bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn H có hành vi tàng trữ 0,4000gam Hêrôin để sử dụng, bị Công an huyện H phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Anh T** từ 15 đến 18 tháng tù.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lê Văn H** từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra, đề nghị HĐXX xử lý vật chứng.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào ngày 15/6/2018, tại khu vực thôn 5, xã ER, huyện H, tỉnh ĐL, các bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn H có hành vi tàng trữ 0,4000gam Hêrôin để sử dụng là phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được các loại chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã tàng trữ trái phép chất Hêrôin để sử dụng, chất ma túy các bị cáo tàng trữ có trọng lượng 0,4000gam Hêrôin nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Lê Văn H là người rủ, điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Anh T đi mua chất ma túy về sử dụng. Hơn nữa, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, phấn đấu thành người có ích cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục phạm tội với tính chất

mức độ ngày một nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Anh T bỏ ra 1.000.000đ và trực tiếp mua chất ma túy, cất giữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo T phạm tội với tính chất mức độ ít nghiêm trọng hơn so với bị cáo H, hơn nữa bị cáo T có nhân thân tốt hơn so với bị cáo H. Do vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H nghiêm khắc và cao hơn so với mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Anh T thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Biện pháp tư pháp: Đối với số Heroin đã thu giữ của bị cáo có trọng lượng 0,3727 gam (còn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định trả xe mô tô BKS 81T3-0200 cho bà Lê Thị H là chủ sở hữu hợp pháp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn H, Nguyễn Anh T** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt **LÊ VĂN H: 02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày **15/6/2018**.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt **NGUYỄN ANH T: 01** (Một) năm **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày **15/6/2018**.

* **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3727 gam Heroin còn lại sau giám định.

(Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo).

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H trả 01 xe mô tô BKS 81T3-0200 cho bà Lê Thị H.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Lê Văn H, Nguyễn Anh T, mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I thuộc TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- ;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo